

CÔNG TY TNHH CHUỖI SIÊU THỊ ZO MART VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHUỖI SIÊU THỊ ZO MART VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZO MART VIETNAM SUPERMARKET CHAIN COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ZO MART VIETNAM

2. Mã số doanh nghiệp: 0110577826

3. Ngày thành lập: 20/12/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 15 phố Hàng Muối, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 08 4242 3396

Fax:

Email: zomart@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Trồng lúa (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0111
11.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0112
12.	Trồng cây lấy củ có chất bột (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0113

Thời gian đăng từ ngày 21/12/2023 đến ngày 20/01/2024

13.	Trồng cây mía (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0114
14.	Trồng cây lấy sợi (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0116
15.	Trồng cây có hạt chứa dầu (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0117
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0118
17.	Trồng cây ăn quả (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0121
18.	Trồng cây lấy quả chứa dầu (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0122
19.	Trồng cây điều (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0123
20.	Trồng cây hồ tiêu (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0124
21.	Trồng cây cao su (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0125
22.	Trồng cây cà phê (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0126
23.	Trồng cây chè (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0127
24.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (Trừ hoạt động trồng cây trang trại)	0128
25.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (Trừ hoạt động chăn nuôi trang trại)	0141
26.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa (Trừ hoạt động chăn nuôi trang trại)	0142
27.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (Trừ hoạt động chăn nuôi trang trại)	0144
28.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (Trừ hoạt động chăn nuôi trang trại)	0145
29.	Chăn nuôi gia cầm (Trừ hoạt động chăn nuôi trang trại)	0146
30.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (Trừ hoạt động trồng cây trang trại và chăn nuôi trang trại)	0150
31.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
32.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
33.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
34.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
35.	Khai thác thủy sản biển	0311
36.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
37.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

38.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
40.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy máy tính Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại	8559
41.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
42.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
43.	Lập trình máy vi tính	6201
44.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
45.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209
46.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
47.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
48.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6399
49.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
50.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
51.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản;	6820
52.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Đại lý đấu thầu; tư vấn đấu thầu; thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về đấu thầu - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng	7110
53.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
54.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710

56.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại Nhà nước cấm đầu tư kinh doanh)	4690(Chính)
57.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Trừ kinh doanh thuốc lá và rượu)	4711
58.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (Trừ kinh doanh thuốc lá và rượu)	4719
59.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
60.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
61.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ kinh doanh rượu)	4723
62.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
63.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
64.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
65.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
66.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
67.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
68.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
69.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
70.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
71.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Trừ những loại Nhà nước cấm)	1079
72.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
73.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
74.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ (Trừ kinh doanh thuốc lá và rượu)	4781
76.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá, hoạt động kinh doanh thuốc lá và rượu)	4791
77.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4931

78.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
79.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
80.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
81.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
82.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Trừ kinh doanh rượu)	5610
83.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (Trừ kinh doanh rượu)	5621
84.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke và kinh doanh rượu)	5630
85.	Xuất bản phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
86.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
87.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7830
88.	Đại lý du lịch	7911
89.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa - Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
90.	Xây dựng nhà để ở	4101
91.	Xây dựng nhà không để ở	4102
92.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
93.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
94.	Xây dựng công trình điện	4221
95.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222

96.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
97.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
98.	Xây dựng công trình thủy	4291
99.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
100.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
101.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
102.	Phá dỡ	4311
103.	Chuẩn bị mặt bằng (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
104.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học, Đường dây thông tin liên lạc, Đĩa vệ tinh,	4321
105.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
106.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
107.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
108.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	BÙI THỊ THẢO	Việt Nam	Khu 5, Xã Xuân Lộc, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	495.000.000	5,000	132331436	
2	NGUYỄN THÀNH VIÊN	Việt Nam	Số 1, ngõ 656B Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	9.405.000.000	95,000	026084003314	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH VIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 14/06/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 026084003314

Ngày cấp: 01/12/2017

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *Số 1, ngõ 656B Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 1, ngõ 656B Đường Hoàng Hoa Thám, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội